

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **01/2018/HNGĐ - ST**

Ngày 30/01/2018

V/v: *Ly hôn, nuôi con.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Lê Viết Hà .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Từ.

2. Ông Phan Sỹ Hùng.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Thanh- Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 , giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Tăng Thị L, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: xóm Đông H - xã Nghĩa H - huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An

- **Bị đơn:** anh Trần Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Đông H- xã Nghĩa H - huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản khai và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Tăng Thị L trình bày:chị và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 11 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Sau đó thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ nhau, cuộc sống gia đình không được hạnh phúc nên vợ, chồng đã sống ly thân nhau cho tới nay là 09 năm. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau, cũng không liên lạc gặp gỡ nhau và không quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Nay chị Tăng Thị L không còn tình cảm với anh Trần Văn T và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về quan hệ nuôi con chung: Chị L và anh Trần Văn T có 01 con chung là cháu Trần Thị T, sinh ngày 04/10/2004. Nay Tòa án giải quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị Tăng Thị L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn là anh Trần Văn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo hòa giải và mở phiên họp nhưng từ chối không nhận sau đó bỏ trốn khỏi địa phương không lên Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập, thông báo hòa giải nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh, như vậy anh T đã từ bỏ quyền của mình. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ thu thập được, căn cứ vào quy định pháp luật, ý kiến của Kiểm sát viên để giải quyết vắng mặt anh T.

Trong đơn trình bày nguyện vọng thì cháu Trần Thị T trình bày nguyện vọng nếu Tòa án chấp nhận cho bố mẹ ly hôn thì cháu T có nguyện vọng ở với mẹ. Lý do là trước đây bố đã lấy vợ khác có một anh trai nên đã có người ở với bố còn mẹ thì chưa có ai ở nên cháu có nguyện vọng tha thiết ở với mẹ.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Đối với các đương sự chị L chấp hành theo quy định của pháp luật còn bị đơn anh Trần Văn T cố tình trốn tránh việc giải quyết ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt anh T.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Tăng Thị L là cho chị Tăng Thị L được ly hôn với anh Trần Văn T. Về con cái giao cháu Trần Thị T, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2004 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con với anh Trần Văn T do chị L chưa có yêu cầu. Về tài sản, chị L và anh T không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, buộc chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Tăng Thị L và anh Trần Văn T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Chị L và anh T chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Theo xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An thì nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, vợ chồng đã sống ly thân

hơn 09 năm. Hiện nay chị L và anh T đã không sống chung với nhau 09 (chín) năm không còn quan tâm đến nhau và không có ý thức xây dựng cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn như vậy là trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị L là cho chị Tăng Thị L được ly hôn anh Trần Văn T.

[2] Về nuôi con chung: Chị L và anh Tú có 01 con chung là cháu Trần Thị T, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2004. Trong đơn trình bày nguyện vọng của cháu Trần Thị T nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Nguyện vọng của chị L là được nuôi dưỡng cháu T . Do vậy cần giao cháu Trần Thị T cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng các bên cũng như tâm sinh lý của bé gái. Chị L không yêu cầu anh Tú cấp dưỡng nuôi con do chị L nhận thấy chị có đủ khả năng kinh tế để đảm bảo điều kiện chăm sóc và nuôi dạy con tốt nhất. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị L.

[3] Về chia tài sản chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét..

[4] Về án phí: áp dụng điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56, điều 58; điều 81; điều 82; điều 83; điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tăng Thị L và anh Trần Văn T.

2. Về nuôi con chung: giao cho chị Tăng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Thị T, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2004. Đến lúc cháu T thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng tự nuôi mình

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị L không có yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Tăng Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0004538 ngày 01 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh Trần Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn
- Các đương sự
- UBND xã Nghĩa Hội (Nơi thực hiện ĐKKH)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hà